TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:48/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 314/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm: 2002

Nơi ĐKNKTT: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm: 1999

Nơi ĐKNKTT: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Lê Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Lê Ngọc H.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Anh T, sinh ngày 22/12/2009 và cháu Lê Ngọc Thành N, sinh ngày 10/6/2021 .

Nay các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Anh T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu N cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Lê Ngọc H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H và anh H pH chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị H nộp cả phần của anh H. Tổng = 150.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0015907 ngày 29/7/2022 và nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan